

Số: /KH-MNTL

Thanh Lương, ngày 21 tháng 03 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Chuyển đổi số trường mầm non Thanh Lương năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 27-CTr/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024; chủ đề năm của huyện “Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính - Chính trang đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”.

Căn cứ kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2024, Trường mầm non Thanh Lương xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, thực hiện có hiệu quả và đảm bảo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024.

Thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao hoạt động của chính quyền điện tử; tạo ra các giá trị tăng trưởng mới từ kinh tế số, xã hội số văn minh, hiện đại phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của huyện. Chuyển đổi số là “động lực” trong phát triển huyện Vĩnh Bảo.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan quản lí và các CSGD, gắn kết với cải cách hành chính nhằm hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp về lĩnh vực GDĐT. Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung, chuyên ngành và công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin nhằm đẩy mạnh nhiệm vụ Chuyển đổi số trong GDĐT. Bước đầu áp dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả QLGD; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, góp phần hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số thuộc lĩnh vực GDĐT huyện Vĩnh Bảo.

2. Yêu cầu

Bám sát các chỉ tiêu, nội dung của Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024 và Chương trình hành động số 27-CTr/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Các chương trình, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số năm 2024 phải đảm bảo tính kế thừa và phát huy tối đa những kết quả đã đạt được trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, đặc biệt là các hệ thống phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành của giáo dục.

Xây dựng các nội dung chuyển đổi số, xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và đôn đốc, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị đảm bảo hoàn thành nội dung kế hoạch đề ra.

Tiếp tục tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của CBGVNV, phụ huynh trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phát triển Chính quyền số

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

100% chỉ tiêu chế độ báo cáo định kỳ của Phòng GD&ĐT được thực hiện trên hệ thống quản lý văn bản điều hành, 100% các báo cáo của nhà trường được thực hiện qua hệ thống quản lý văn bản Hpnet.

100% CSDL thuộc danh mục CSDL dùng chung được kết nối, chia sẻ dữ liệu

Thực hiện tốt chế độ báo cáo trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

100% cán bộ, viên chức và người lao động được phổ biến, quán triệt thường xuyên về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT.

Trang thông tin điện tử của nhà trường cung cấp thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ; triển khai có hiệu quả Cổng/trang thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

2. Phát triển Kinh tế số và Xã hội số

70% nhóm, lớp triển khai nền tảng hỗ trợ dạy, học từ xa và có thể chia sẻ tài nguyên dạy và học.

Sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các và các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt trên 60%.

100% nhóm, lớp được kết nối Internet, có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng được nhu cầu triển khai ứng dụng, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm phục vụ chuyển đổi số; trên 50% điểm trường lẻ được phủ internet tốc độ cao.

Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có điện thoại thông minh đạt 100%.

Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tài khoản định danh điện tử đạt 100%.

Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng đạt 100%.

Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%.I

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân trên địa bàn huyện.

1.2. Chia sẻ sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn huyện để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

1.3. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số

Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện; phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng; tiếp nhận các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền; xây dựng

phóng sự, chương trình truyền thanh, tin bài tuyên truyền về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử, hệ thống Đài Phát thanh xã, nhà trường.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới trên nền tảng số trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số.

2. Hạ tầng số

Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT theo hướng đồng bộ, hiện đại. Rà soát, từng bước đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ thực hiện chuyển đổi số. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; tất cả các CSGD có mạng LAN hoặc hệ thống wifi (có kết nối internet) để phục người học và GV tiếp cận, khai thác học liệu, tài liệu, giáo án, bài giảng điện tử, sử dụng các ứng dụng CNTT hỗ trợ dạy và học.

Đầu tư nâng cấp thiết bị, giải pháp công nghệ phục vụ ứng dụng hội nghị, học trực tuyến, họp không giấy; thiết bị ứng dụng CNTT hỗ trợ trong công tác quản lý hành chính.

3. Dữ liệu số

Triển khai hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành HpNet đến tất cả các CB, GV, NV; đẩy mạnh trong nhà trường sử dụng hồ sơ điện tử và chữ ký số trong công tác quản lý trường học; tăng cường nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong nhà trường.

Khai thác có hiệu quả kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm bài giảng điện tử, học liệu đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác. Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung, cổng dữ liệu mở thành phố, cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Nền tảng số

Trên nền tảng CSDL, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa gia đình và nhà trường, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành; triển khai mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối với trực tích hợp, liên thông dữ liệu của tỉnh; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

5. Nhân lực số

Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm nhằm truyền thông, nâng cao kiến thức, nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giáo viên nhân viên về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

Cử cán bộ phụ trách CNTT tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, phương thức xây dựng; quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Xây dựng đội ngũ CBQL, nhà giáo có khả năng thích ứng với môi trường làm việc số và với tiến bộ khoa học công nghệ mới, có tác phong kỷ luật và đạo đức trong công việc, có khả năng tư duy đột phá, sáng tạo trong công tác quản lý, quản trị trường học, trong hoạt động giảng dạy.

Phát huy vai trò chủ động, tích cực của các đơn vị trong quá trình tiếp cận và chuyển đổi số. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng CNTT nhằm xây dựng nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ mới.

Tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, phương thức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL trong chuyển đổi số, đảm bảo ATTT mạng; các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, công vụ; các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung, chuyên ngành do phòng, sở tổ chức.

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục, NV và người học; đảm bảo quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn nâng cao năng lực đội ngũ phụ trách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng GV đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

6. An toàn, thông tin mạng

Rà soát, xác định, đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành theo quy định.

Tổ chức triển khai đầy đủ nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định

kỳ theo quy định, hệ thống thông tin được quản lý, vận thành theo mô hình 4 lớp theo Chi thị 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

Cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin mạng do thành phố tổ chức.

Tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng thành phố. Tham gia tập huấn, diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng 5 trong năm 2024.

Giám sát, phát hiện hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số

Phát triển, nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN, mạng Internet của cơ quan, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo vận hành ổn định, hiệu quả, có tính dự phòng và sẵn sàng cao không bị gián đoạn kết nối và được kiểm soát đến từng nút mạng.

Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất tại đơn vị từ huyện đến đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in...) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Duy trì, nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên cơ sở bảo đảm cho phép sử dụng trên môi trường web, có khả năng kết nối với hệ thống họp không giấy tờ.

Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị toàn huyện; duy trì vận hành, khai thác hệ thống “Kỳ họp số”; phát triển, mở rộng hệ thống thư điện tử, quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp đảm bảo chuẩn hóa, điện tử hóa các quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; triển khai hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo của UBND thành phố và hướng dẫn của các sở, ngành để bảo đảm 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê.

Tăng cường sử dụng chứng thư số phục vụ ký số văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (HPnet) và các giao dịch điện tử khác theo quy định của pháp luật.

8. Kinh tế số

Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chuyển đổi nền kinh tế dựa trên công nghệ số và nền tảng số, về kinh tế số ICT, kinh tế số internet và kinh tế số ngành.

Tuyên truyền, phổ biến, áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

Tiếp tục thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt

9. Xã hội số

Chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM; giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Triển khai học bạ điện tử, nền tảng giáo dục trực tuyến.

Triển khai bộ tiêu chí về văn hóa số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số. (Có phụ lục phân công thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2024 kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục quán triệt nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 27-CTr/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức về chuyển đổi số.

Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về những cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế của huyện để tạo ra sự phát triển trong công tác chuyển đổi số, làm tiền đề cho những năm tiếp theo.

Tập trung tuyên truyền về chủ đề năm của thành phố, chủ đề năm của huyện, nhấn mạnh nội dung "chuyển đổi số".

Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số.

Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên địa bàn huyện thông qua các nền tảng truyền thông.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Bao gồm các hoạt động như: phối hợp với doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số (khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn huyện phát triển các ứng dụng, giải pháp số). Hỗ trợ các doanh nghiệp trong phát triển, hợp tác về thương mại điện tử; tiếp tục nhân rộng mô hình thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Tăng cường hợp tác về chuyển đổi số

Bao gồm các hoạt động hợp tác với các đơn vị triển khai hiệu quả trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tăng cường quảng bá cho các sản phẩm, dịch vụ số của các doanh nghiệp số trên địa bàn huyện;...).

4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

Nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức các cấp trên địa bàn huyện. Lựa chọn, cử cán bộ, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước do thành phố triển khai.

5. Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất chuyển đổi số

Bố trí nguồn ngân sách, huy động các nguồn lực xã hội hoá để đầu tư, bổ sung các trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện đảm bảo từng bước hiện đại, an toàn, đồng bộ.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách các cấp và huy động các nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện việc Chuyển đổi số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với BGH nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm 2024, dự trù kinh phí, dự kiến nguồn huy động trên cơ sở kế hoạch đã duyệt để thực hiện.

Tăng cường xây dựng các tin, bài phục vụ Chuyên mục “Chuyển đổi số” phát trên Đài phát thanh xã, đăng trên Cổng thông tin điện tử để hướng dẫn, tuyên truyền về các nội dung chuyển đổi số của huyện.

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 huyện Vĩnh Bảo trên hệ thống Đài phát thanh xã và Cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Kịp thời biểu dương những cá nhân có những sáng kiến, thành tích về thực hiện chuyển đổi số

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị. Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ.

Vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành của huyện và thành phố phục vụ nhiệm vụ công tác.

Giao trách nhiệm cho tổ trưởng chuyên môn và một giáo viên có kinh nghiệm phụ trách, quản lý và sử dụng một số phần mềm đã được tập huấn, hướng dẫn cho giáo viên biết sử dụng.

Vận động, tuyên truyền Cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT vào soạn, giảng, lên lớp, trao đổi thông tin qua mạng Internet.

Tham mưu hỗ trợ kinh phí cho giáo viên tập huấn các lớp sử dụng và ứng dụng các phần mềm soạn giảng.

Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm 2024; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học và gửi về Phòng GD&ĐT đúng thời gian quy định.

2. Đối với bộ phận chuyên môn

Thực hiện các buổi sinh hoạt chuyên môn thảo luận về phương pháp ứng dụng kỹ thuật CNTT vào công tác giảng dạy; cách xây dựng video các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở nhà; thiết lập các phần mềm để kết nối, trao đổi trực tuyến với phụ huynh

Tổ chức duyệt giáo án trên máy đối với giáo viên đăng kí soạn và duyệt giáo án trên hệ thống edoc.smas.edu.vn.

Hàng tháng đưa tin bài hoạt động, bài chuyên đề của chuyên môn lên Webside của trường.

3. Đối với giáo viên, nhân viên

Có kế hoạch cụ thể về việc tự học và sử dụng CNTT cho bản thân mình trong quá trình soạn, giảng, kỹ năng sử dụng các thiết bị có Ứng dụng CNTT.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn CNTT do phòng GD, nhà trường tổ chức.

Thường xuyên liên hệ với tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn và đăng ký soạn giảng bài giảng điện tử ít nhất 01 hoạt động/tháng để BGH và tổ chuyên môn dự giờ.

Tham gia các phong trào thi đua ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường và ngành tổ chức. Khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin của ngành 100% CB, GV, NV được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc.

Giáo viên thường xuyên đưa tin bài, bài giảng, giáo án lên hệ thống website của đơn vị tại địa chỉ <http://mnthanhluong.edu.vn>, truy cập trang thông tin điện tử của ngành để nắm bắt thông tin liên quan đến chuyên môn của mình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của trường mầm non Thanh Lương năm 2024, yêu cầu các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận :

- PGD&ĐT Vĩnh Bảo;
- CBQL, GV, NV Trường;
- Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Trâm